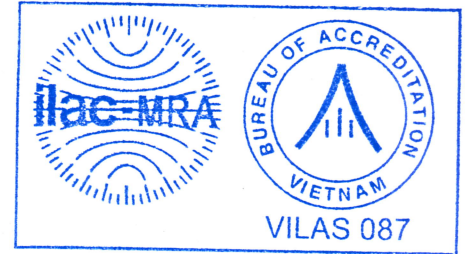




BỘ Y TẾ  
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam  
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH**  
**DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM**

Số: 08/2020

**HƯƠNG PHỤ BIỂN**

(*Rhizoma Cyperi stoloniferi*)

**SKS: H0220002.02**

Thân rễ đã loại bỏ rễ con và lông, phơi sấy khô của cây Hương phụ biển (*Cyperus stoloniferus* Retz.), họ Cói (*Cyperaceae*), đã được nghiền thành bột.

**I. Mục đích sử dụng**

Sử dụng trong các phép thử soi bột, định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

**II. Mô tả:** Bột trắng xám, mùi thơm, vị hơi đắng ngọt, sau đó có vị cay.

**III. Liên kết chuẩn**

Chất chuẩn  $\alpha$ -cyperon (NIFDC-Trung Quốc), SKS: 110748-201312, HL: 99,2 %  $C_{15}H_{22}O$ , tính theo nguyên trạng.

**IV. Tiêu chuẩn áp dụng:** VKN/TQKT-ĐD/H002.02.

**V. Kết quả phân tích**

**1. Bột** : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Hương phụ biển.

**2. Định tính**

Phương pháp hóa học : Thể hiện các đặc điểm phản ứng hóa học của dược liệu Hương phụ biển.

Phương pháp SKLM : Trên sắc ký đồ, dung dịch thử có vết cùng giá trị  $R_f$  và màu sắc với vết của  $\alpha$ -cyperon trên sắc ký đồ dung dịch chất đối chiếu.

**3. Độ ẩm** : 9,9 %.

PP cất với dung môi

**4. Tro toàn phần** : 3,2 %.

5. Tro không tan trong acid : 0,4 %.
6. Chất chiết được trong dược liệu : 18,1 %, tính theo dược liệu khô kiệt.  
PP chiết nóng, ethanol 50 % là dung môi.
7. Định lượng tinh dầu : 0,8 %, tính theo dược liệu khô kiệt.  
Phương pháp cất kéo hơi nước.
- VI. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.
- VII. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
	10/2021	<i>Nhan</i>
10/2021	10/2022	<i>Nhan</i>
10/2022	10/2023	<i>Nhan</i>
10/2023	10/2024	<i>Nhan</i>

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2020

KT VIỆN TRƯỞNG

